

**DANH SÁCH HS KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - KHỐI 12 - TOÁN**

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|-----------------------|------------|-------------------|
| 62    | 120001 | 12A1 | Lê Trường An          | 04/11/1999 | 311               |
| 62    | 120002 | 12D1 | Phạm Hà An            | 31/08/1999 | 311               |
| 62    | 120003 | 12D4 | Bùi Minh Anh          | 06/07/1999 | 311               |
| 62    | 120004 | 12A2 | Chu Minh Anh          | 28/02/1999 | 311               |
| 62    | 120005 | 12A2 | Chu Tiến Anh          | 05/06/1999 | 311               |
| 62    | 120006 | 12A3 | Dương Phương Anh      | 24/12/1999 | 311               |
| 62    | 120007 | 12D1 | Dương Tiến Anh        | 14/01/1999 | 311               |
| 62    | 120008 | 12D3 | Đinh Minh Anh         | 10/05/1999 | 311               |
| 62    | 120009 | 12A2 | Đinh Thị Hà Anh       | 21/05/1999 | 311               |
| 62    | 120010 | 12N2 | Đinh Thị Hoàng Anh    | 28/03/1999 | 311               |
| 62    | 120011 | 12D3 | Đỗ Lan Anh            | 13/08/1999 | 311               |
| 62    | 120012 | 12D4 | Hoa Phúc Anh          | 11/04/1999 | 311               |
| 62    | 120013 | 12N2 | Hoàng Tuấn Anh        | 13/01/1999 | 311               |
| 62    | 120014 | 12A1 | Lê Duy Anh            | 18/01/1999 | 311               |
| 62    | 120015 | 12N2 | Lê Hải Anh            | 01/10/1999 | 311               |
| 62    | 120016 | 12A3 | Lương Hữu Anh         | 14/04/1999 | 311               |
| 62    | 120017 | 12A1 | Ngô Tuấn Anh          | 23/04/1999 | 311               |
| 62    | 120018 | 12D3 | Ngô Việt Anh          | 26/10/1999 | 311               |
| 62    | 120019 | 12D4 | Nguyễn Diễm Thục Anh  | 23/06/1999 | 311               |
| 62    | 120020 | 12D3 | Nguyễn Hà Anh         | 29/11/1999 | 311               |
| 62    | 120021 | 12D4 | Nguyễn Hải Anh        | 23/03/1999 | 311               |
| 62    | 120022 | 12A3 | Nguyễn Hoàng Anh      | 24/06/1999 | 311               |
| 62    | 120023 | 12D4 | Nguyễn Hồng Anh       | 31/01/1999 | 311               |
| 62    | 120024 | 12N1 | Nguyễn Huy Anh        | 12/03/1999 | 311               |
| 63    | 120025 | 12D1 | Nguyễn Huy Nam Anh    | 18/10/1999 | 310               |
| 63    | 120026 | 12A3 | Nguyễn Ngọc Anh       | 09/07/1999 | 310               |
| 63    | 120027 | 12N2 | Nguyễn Phạm Quang Anh | 06/02/1999 | 310               |
| 63    | 120028 | 12A1 | Nguyễn Quỳnh Anh      | 19/05/1999 | 310               |
| 63    | 120029 | 12D3 | Nguyễn Tài Bảo Anh    | 09/07/1999 | 310               |
| 63    | 120030 | 12N2 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | 23/03/1999 | 310               |
| 63    | 120031 | 12D2 | Nguyễn Thục Anh       | 01/11/1999 | 310               |
| 63    | 120032 | 12D4 | Phạm Nguyễn Châu Anh  | 12/08/1999 | 310               |
| 63    | 120033 | 12D2 | Phạm Thị Vân Anh      | 03/05/1999 | 310               |
| 63    | 120034 | 12A1 | Phạm Việt Anh         | 02/01/1999 | 310               |
| 63    | 120035 | 12A3 | Trần Đức Anh          | 03/06/1999 | 310               |
| 63    | 120036 | 12D3 | Trịnh Hiểu Anh        | 26/06/1999 | 310               |
| 63    | 120037 | 12D3 | Trương Mỹ Anh         | 18/08/1999 | 310               |
| 63    | 120038 | 12D4 | Vũ Quỳnh Anh          | 23/08/1999 | 310               |
| 63    | 120039 | 12D3 | Vũ Thị Trâm Anh       | 14/09/1999 | 310               |
| 63    | 120040 | 12N2 | Vương Phương Anh      | 11/05/1999 | 310               |
| 63    | 120041 | 12D2 | Nguyễn Ngọc Ánh       | 05/10/1999 | 310               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|----------------------|------------|-------------------|
| 63    | 120042 | 12N1 | Đỗ Tuấn Bảo          | 17/11/1999 | 310               |
| 63    | 120043 | 12N2 | La Gia Bảo           | 13/10/1999 | 310               |
| 63    | 120044 | 12D3 | Nguyễn Đức Bình      | 30/09/1999 | 310               |
| 63    | 120045 | 12D4 | Nguyễn Lê Cẩm Bình   | 21/11/1999 | 310               |
| 63    | 120046 | 12A1 | Nguyễn Chu Minh Châu | 26/04/1999 | 310               |
| 63    | 120047 | 12D2 | Nguyễn Minh Châu     | 06/07/1999 | 310               |
| 63    | 120048 | 12D2 | Phạm Minh Châu       | 15/07/1999 | 310               |
| 64    | 120049 | 12D1 | Nguyễn Linh Chi      | 09/02/1999 | 309               |
| 64    | 120050 | 12D4 | Phạm Hạnh Chi        | 14/10/1999 | 309               |
| 64    | 120051 | 12D1 | Trần Thị Minh Chi    | 23/03/1999 | 309               |
| 64    | 120052 | 12N1 | Phạm Kỳ Cường        | 04/04/1999 | 309               |
| 64    | 120053 | 12A3 | Đỗ Mạnh Cường        | 01/06/1999 | 309               |
| 64    | 120054 | 12D3 | Tô Hữu Cường         | 18/11/1999 | 309               |
| 64    | 120055 | 12N2 | Nguyễn Đức Dân       | 08/01/1999 | 309               |
| 64    | 120056 | 12A2 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 26/10/1999 | 309               |
| 64    | 120057 | 12D3 | Trần Phương Dung     | 16/08/1999 | 309               |
| 64    | 120058 | 12D3 | Trần Thùy Dung       | 14/10/1999 | 309               |
| 64    | 120059 | 12D1 | Vũ Thúy Dung         | 27/07/1999 | 309               |
| 64    | 120060 | 12A2 | Bùi Việt Dũng        | 18/01/1999 | 309               |
| 64    | 120061 | 12N2 | Nguyễn Công Dũng     | 15/06/1999 | 309               |
| 64    | 120062 | 12D4 | Nguyễn Duy Dũng      | 28/08/1999 | 309               |
| 64    | 120063 | 12A3 | Nguyễn Quốc Dũng     | 06/05/1999 | 309               |
| 64    | 120064 | 12A3 | Phạm Anh Dũng        | 18/11/1999 | 309               |
| 64    | 120065 | 12A3 | Trần Mạnh Dũng       | 22/08/1999 | 309               |
| 64    | 120066 | 12A1 | Đào Văn Duy          | 23/03/1999 | 309               |
| 64    | 120067 | 12A3 | Hồ Đức Duy           | 05/04/1999 | 309               |
| 64    | 120068 | 12D1 | Chu Thùy Dương       | 17/12/1999 | 309               |
| 64    | 120069 | 12D1 | Đinh Thùy Dương      | 16/02/1999 | 309               |
| 64    | 120070 | 12D3 | Huỳnh Thái Dương     | 01/04/1999 | 309               |
| 64    | 120071 | 12A3 | Ngô Tùng Dương       | 03/11/1999 | 309               |
| 64    | 120072 | 12A1 | Nguyễn Thành Dương   | 04/02/1999 | 309               |
| 65    | 120073 | 12D1 | Nguyễn Thùy Dương    | 26/08/1999 | 308               |
| 65    | 120074 | 12N2 | Phạm Huy Dương       | 15/09/1999 | 308               |
| 65    | 120075 | 12N1 | Thái Dương           | 31/08/1999 | 308               |
| 65    | 120076 | 12N1 | Trần Đại Dương       | 01/06/1999 | 308               |
| 65    | 120077 | 12D2 | Vũ Minh Dương        | 06/07/1999 | 308               |
| 65    | 120078 | 12N2 | Phan Tâm Đan         | 16/01/1999 | 308               |
| 65    | 120079 | 12A2 | Giang Tiến Đạt       | 29/10/1999 | 308               |
| 65    | 120080 | 12A2 | Nguyễn Thành Đạt     | 13/01/1999 | 308               |
| 65    | 120081 | 12D3 | Đinh Hải Đăng        | 16/04/1999 | 308               |
| 65    | 120082 | 12A1 | Trịnh Quang Hải Đăng | 11/08/1999 | 308               |
| 65    | 120083 | 12D3 | Nghiêm Thành Đức     | 30/12/1999 | 308               |
| 65    | 120084 | 12A2 | Tạ Ngọc Đức          | 30/07/1999 | 308               |
| 65    | 120085 | 12N1 | Dương Ngân Giang     | 03/02/1999 | 308               |
| 65    | 120086 | 12D1 | Lê Hương Giang       | 07/09/1999 | 308               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên                  | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|----------------------------|------------|-------------------|
| 65    | 120087 | 12D3 | Ngô Hương Giang            | 29/06/1999 | 308               |
| 65    | 120088 | 12D2 | Nguyễn Thu Giang           | 30/08/1999 | 308               |
| 65    | 120089 | 12A1 | Nguyễn Trường Giang        | 28/08/1999 | 308               |
| 65    | 120090 | 12D3 | Phạm Hương Giang           | 27/03/1999 | 308               |
| 65    | 120091 | 12D2 | Phạm Ngọc Giang            | 18/02/1999 | 308               |
| 65    | 120092 | 12A3 | Trần Thị Giang             | 18/05/1999 | 308               |
| 65    | 120093 | 12D2 | Vũ Vân Giang               | 28/11/1999 | 308               |
| 65    | 120094 | 12A1 | Nguyễn Đức Hà              | 29/04/1999 | 308               |
| 65    | 120095 | 12A1 | Nguyễn Việt Hà             | 30/07/1999 | 308               |
| 65    | 120096 | 12D1 | Phạm Thu Hà                | 04/03/1999 | 308               |
| 66    | 120097 | 12D2 | Trần Cẩm Hà                | 25/09/1999 | 306               |
| 66    | 120098 | 12D4 | Trần Thanh Hà              | 25/02/1999 | 306               |
| 66    | 120099 | 12A2 | Nguyễn Hồng Hải            | 06/08/1999 | 306               |
| 66    | 120100 | 12N1 | Nguyễn Xuân Hải            | 28/08/1999 | 306               |
| 66    | 120101 | 12D4 | Tuấn Akbar Kummis Hajireen | 04/03/1999 | 306               |
| 66    | 120102 | 12N1 | Dương Mỹ Hạnh              | 08/03/1999 | 306               |
| 66    | 120103 | 12D3 | Giang Mỹ Hạnh              | 02/03/1999 | 306               |
| 66    | 120104 | 12D3 | Nguyễn Phương Hạnh         | 25/08/1999 | 306               |
| 66    | 120105 | 12N1 | Nguyễn Thị Hạnh            | 31/03/1999 | 306               |
| 66    | 120106 | 12D2 | Ninh Ngọc Hạnh             | 13/02/1999 | 306               |
| 66    | 120107 | 12A3 | Trần Hồng Hạnh             | 10/04/1999 | 306               |
| 66    | 120108 | 12A1 | Phạm Thị Phương Hảo        | 23/01/1999 | 306               |
| 66    | 120109 | 12D1 | Phạm Thị Thu Hằng          | 02/11/1999 | 306               |
| 66    | 120110 | 12N2 | Nguyễn Diệu Hiền           | 21/11/1999 | 306               |
| 66    | 120111 | 12D2 | Phan Thục Hiền             | 17/05/1999 | 306               |
| 66    | 120112 | 12D2 | Vương Vũ Thúy Hiền         | 10/07/1999 | 306               |
| 66    | 120113 | 12D1 | Đặng Trung Hiếu            | 08/09/1999 | 306               |
| 66    | 120114 | 12A2 | Nguyễn Duy Hiếu            | 03/11/1999 | 306               |
| 66    | 120115 | 12D1 | Nguyễn Minh Hiếu           | 03/06/1999 | 306               |
| 66    | 120116 | 12N1 | Nguyễn Minh Hiếu           | 24/07/1999 | 306               |
| 66    | 120117 | 12A3 | Nguyễn Trung Hiếu          | 18/01/1999 | 306               |
| 66    | 120118 | 12N1 | Trần Thành Hiếu            | 07/06/1999 | 306               |
| 66    | 120119 | 12D3 | Vũ Minh Hiếu               | 28/10/1999 | 306               |
| 66    | 120120 | 12N1 | Vũ Minh Hiếu               | 13/10/1999 | 306               |
| 67    | 120121 | 12A2 | Hoàng Tô Hiệu              | 13/11/1999 | 304               |
| 67    | 120122 | 12N2 | Hồ Quang Hiệu              | 16/08/1999 | 304               |
| 67    | 120123 | 12D1 | Đặng Phương Hoa            | 20/11/1999 | 304               |
| 67    | 120124 | 12A1 | Đỗ Thị Mỹ Hoa              | 14/01/1999 | 304               |
| 67    | 120125 | 12D1 | Nguyễn Quỳnh Hoa           | 01/07/1999 | 304               |
| 67    | 120126 | 12A1 | Đàm Minh Hoàng             | 27/04/1999 | 304               |
| 67    | 120127 | 12N2 | Đoàn Việt Hoàng            | 05/08/1999 | 304               |
| 67    | 120128 | 12D4 | Lê Nguyên Hoàng            | 13/10/1999 | 304               |
| 67    | 120129 | 12A3 | Ngô Huy Hoàng              | 04/11/1999 | 304               |
| 67    | 120130 | 12A3 | Nguyễn Khánh Hoàng         | 02/02/1999 | 304               |
| 67    | 120131 | 12A2 | Trần Huy Hoàng             | 17/03/1999 | 304               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|------------------------|------------|-------------------|
| 67    | 120132 | 12N2 | Đỗ Minh Hùng           | 09/11/1998 | 304               |
| 67    | 120133 | 12A3 | Lương Việt Hùng        | 06/06/1999 | 304               |
| 67    | 120134 | 12D4 | Nguyễn Bùi Việt Hùng   | 17/05/1999 | 304               |
| 67    | 120135 | 12A2 | Nguyễn Nam Hùng        | 17/07/1999 | 304               |
| 67    | 120136 | 12N2 | Nguyễn Quốc Hùng       | 03/09/1999 | 304               |
| 67    | 120137 | 12N1 | Nguyễn Tuấn Hùng       | 28/10/1999 | 304               |
| 67    | 120138 | 12A2 | Lê Quang Huy           | 29/04/1999 | 304               |
| 67    | 120139 | 12D1 | Nguyễn An Huy          | 28/12/1999 | 304               |
| 67    | 120140 | 12N1 | Nguyễn Tiến Huy        | 31/01/1999 | 304               |
| 67    | 120141 | 12N1 | Phạm Quang Huy         | 25/08/1999 | 304               |
| 67    | 120142 | 12N1 | Phí Quang Huy          | 01/12/1999 | 304               |
| 67    | 120143 | 12D4 | Bùi Như Huyền          | 10/10/1999 | 304               |
| 67    | 120144 | 12N1 | Lê Thu Huyền           | 02/12/1999 | 304               |
| 68    | 120145 | 12D1 | Nguyễn Diệu Huyền      | 20/10/1999 | 303               |
| 68    | 120146 | 12D1 | Nguyễn Minh Huyền      | 27/08/1999 | 303               |
| 68    | 120147 | 12D3 | Trần Thị Thanh Huyền   | 27/07/1999 | 303               |
| 68    | 120148 | 12D2 | Đặng Vũ Duy Hưng       | 28/09/1999 | 303               |
| 68    | 120149 | 12A2 | Lê Xuân Hưng           | 02/05/1999 | 303               |
| 68    | 120150 | 12D1 | Nguyễn Doãn Việt Hưng  | 26/03/1999 | 303               |
| 68    | 120151 | 12N1 | Trần Mậu Hưng          | 15/06/1999 | 303               |
| 68    | 120152 | 12D1 | Bùi Diễm Hương         | 25/10/1999 | 303               |
| 68    | 120153 | 12A3 | Nguyễn Viết Diệu Hương | 26/12/1999 | 303               |
| 68    | 120154 | 12A1 | Hoàng Thu Hường        | 07/07/1999 | 303               |
| 68    | 120155 | 12A3 | Nguyễn Minh Khánh      | 14/10/1999 | 303               |
| 68    | 120156 | 12A1 | Phan Nhật Khánh        | 08/07/1999 | 303               |
| 68    | 120157 | 12N2 | Bùi Đình Khôi          | 31/07/1999 | 303               |
| 68    | 120158 | 12A2 | Võ Nguyễn Nguyên Khôi  | 14/12/1999 | 303               |
| 68    | 120159 | 12A3 | Đỗ Xuân Kiên           | 22/02/1999 | 303               |
| 68    | 120160 | 12N2 | Nguyễn Đức Kiên        | 31/05/1999 | 303               |
| 68    | 120161 | 12N1 | Nguyễn Trung Kiên      | 15/08/1999 | 303               |
| 68    | 120162 | 12D1 | Trần Nhật Trung Kiên   | 09/01/1999 | 303               |
| 68    | 120163 | 12N2 | Vũ Kiên                | 21/01/1999 | 303               |
| 68    | 120164 | 12A3 | Ngô Tuấn Kiệt          | 31/12/1999 | 303               |
| 68    | 120165 | 12A1 | Nguyễn Tuấn Kiệt       | 10/11/1999 | 303               |
| 68    | 120166 | 12A1 | Phạm Anh Kim           | 31/05/1999 | 303               |
| 68    | 120167 | 12D1 | Đỗ Thị Kỳ Lan          | 24/05/1999 | 303               |
| 68    | 120168 | 12N2 | Mai Lâm                | 05/10/1999 | 303               |
| 69    | 120169 | 12A2 | Ngô Mạnh Lâm           | 30/06/1999 | 302               |
| 69    | 120170 | 12A2 | Nguyễn Tùng Lâm        | 07/10/1999 | 302               |
| 69    | 120171 | 12N1 | Trần Thanh Lâm         | 28/04/1999 | 302               |
| 69    | 120172 | 12A3 | Phan Hữu Lễ            | 01/01/1999 | 302               |
| 69    | 120173 | 12D2 | Bùi Khánh Linh         | 30/06/1999 | 302               |
| 69    | 120174 | 12A1 | Bùi Phương Linh        | 31/08/1999 | 302               |
| 69    | 120175 | 12A1 | Bùi Thị Diệu Linh      | 02/02/1999 | 302               |
| 69    | 120176 | 12D3 | Bùi Thị Khánh Linh     | 19/06/1999 | 302               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|------------------------|------------|-------------------|
| 69    | 120177 | 12A1 | Bùi Thị Thùy Linh      | 22/09/1999 | 302               |
| 69    | 120178 | 12D3 | Chu Ngọc Thùy Linh     | 23/06/1999 | 302               |
| 69    | 120179 | 12N2 | Đào Hoàng Linh         | 30/08/1999 | 302               |
| 69    | 120180 | 12A3 | Đào Nguyễn Thùy Linh   | 26/05/1999 | 302               |
| 69    | 120181 | 12D4 | Đỗ Mai Linh            | 24/09/1999 | 302               |
| 69    | 120182 | 12D2 | Đỗ Ngọc Phương Linh    | 05/01/1999 | 302               |
| 69    | 120183 | 12D3 | Hoàng Khánh Linh       | 20/10/1999 | 302               |
| 69    | 120184 | 12D4 | Lê Nhật Linh           | 14/06/1999 | 302               |
| 69    | 120185 | 12D1 | Lương Diệu Linh        | 16/08/1999 | 302               |
| 69    | 120186 | 12A2 | Lưu Thị Thùy Linh      | 26/12/1999 | 302               |
| 69    | 120187 | 12N1 | Ngô Kiều Thảo Linh     | 16/09/1999 | 302               |
| 69    | 120188 | 12D4 | Nguyễn Ngọc Linh       | 07/06/1999 | 302               |
| 69    | 120189 | 12A2 | Nguyễn Phan Khánh Linh | 25/08/1999 | 302               |
| 69    | 120190 | 12D1 | Nguyễn Thùy Linh       | 10/06/1999 | 302               |
| 69    | 120191 | 12D2 | Nguyễn Trần Huyền Linh | 26/12/1999 | 302               |
| 69    | 120192 | 12D4 | Nguyễn Tú Linh         | 21/09/1999 | 302               |
| 70    | 120193 | 12A2 | Phạm Thị Thùy Linh     | 04/11/1999 | 301               |
| 70    | 120194 | 12D2 | Trần Khánh Linh        | 14/12/1999 | 301               |
| 70    | 120195 | 12A1 | Trịnh Khánh Linh       | 05/06/1999 | 301               |
| 70    | 120196 | 12D3 | Trịnh Thị Diệu Linh    | 22/08/1999 | 301               |
| 70    | 120197 | 12D2 | Trương Thị Diệu Linh   | 28/02/1999 | 301               |
| 70    | 120198 | 12A1 | Vũ Bá Linh             | 08/11/1999 | 301               |
| 70    | 120199 | 12N2 | Vũ Nguyễn Hoàng Linh   | 08/06/1999 | 301               |
| 70    | 120200 | 12D2 | Đinh Đức Long          | 12/09/1999 | 301               |
| 70    | 120201 | 12A1 | Nguyễn Đức Long        | 20/10/1999 | 301               |
| 70    | 120202 | 12D2 | Võ Hoàng Bảo Long      | 05/11/1999 | 301               |
| 70    | 120203 | 12A2 | Nguyễn Bá Lộc          | 21/10/1999 | 301               |
| 70    | 120204 | 12N2 | Đinh Văn Lượng         | 12/04/1999 | 301               |
| 70    | 120205 | 12D2 | Đông Tất Lượng         | 18/03/1999 | 301               |
| 70    | 120206 | 12A1 | Phạm Thị Hương Ly      | 04/12/1999 | 301               |
| 70    | 120207 | 12N1 | Vương Thị Hương Ly     | 03/12/1999 | 301               |
| 70    | 120208 | 12D4 | Nguyễn Hồng Mai        | 24/11/1999 | 301               |
| 70    | 120209 | 12D4 | Trần Vi Tú Mai         | 07/11/1999 | 301               |
| 70    | 120210 | 12D2 | Nguyễn Đức Mạnh        | 07/11/1999 | 301               |
| 70    | 120211 | 12A2 | Phạm Đức Mạnh          | 12/10/1999 | 301               |
| 70    | 120212 | 12D4 | Dương Đức Minh         | 09/01/1999 | 301               |
| 70    | 120213 | 12N2 | Dương Hải Minh         | 03/02/1999 | 301               |
| 70    | 120214 | 12N2 | Dương Quang Minh       | 10/02/1999 | 301               |
| 70    | 120215 | 12N2 | Đinh Quang Minh        | 29/08/1999 | 301               |
| 70    | 120216 | 12A3 | Hoàng Hoa Khổng Minh   | 31/01/1999 | 301               |
| 71    | 120217 | 12N1 | Lê Hoàng Minh          | 13/12/1999 | 318               |
| 71    | 120218 | 12D3 | Lê Quang Minh          | 07/08/1999 | 318               |
| 71    | 120219 | 12A3 | Lưu Quang Minh         | 21/12/1999 | 318               |
| 71    | 120220 | 12A1 | Nguyễn Hồng Minh       | 22/01/1999 | 318               |
| 71    | 120221 | 12A3 | Nguyễn Kim Nhật Minh   | 13/08/1999 | 318               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|------------------------|------------|-------------------|
| 71    | 120222 | 12N1 | Nguyễn Ngọc Minh       | 18/12/1999 | 318               |
| 71    | 120223 | 12D3 | Nguyễn Quang Minh      | 02/08/1999 | 318               |
| 71    | 120224 | 12A3 | Nguyễn Tuấn Minh       | 02/10/1999 | 318               |
| 71    | 120225 | 12D4 | Phan Ngọc Minh         | 05/01/1999 | 318               |
| 71    | 120226 | 12A3 | Trần Khắc Đức Minh     | 08/05/1999 | 318               |
| 71    | 120227 | 12A2 | Trần Tuấn Minh         | 22/03/1999 | 318               |
| 71    | 120228 | 12N2 | Trương Trần Khải Minh  | 22/03/1997 | 318               |
| 71    | 120229 | 12N2 | Vi Tuấn Minh           | 30/04/1999 | 318               |
| 71    | 120230 | 12D2 | Võ Thu Minh            | 10/01/1999 | 318               |
| 71    | 120231 | 12D2 | Đỗ Thị Hà My           | 22/10/1999 | 318               |
| 71    | 120232 | 12D2 | Nguyễn Trà My          | 09/11/1999 | 318               |
| 71    | 120233 | 12A1 | Nguyễn Duy Nam         | 12/09/1999 | 318               |
| 71    | 120234 | 12A3 | Nguyễn Ngọc Nam        | 25/02/1999 | 318               |
| 71    | 120235 | 12D2 | Nguyễn Phương Nam      | 01/04/1999 | 318               |
| 71    | 120236 | 12D4 | Nguyễn Thành Nam       | 11/04/1999 | 318               |
| 71    | 120237 | 12N1 | Nguyễn Thành Nam       | 04/04/1999 | 318               |
| 71    | 120238 | 12D3 | Nguyễn Văn Khánh Nam   | 07/03/1999 | 318               |
| 71    | 120239 | 12D1 | Phạm Thu Nga           | 27/08/1999 | 318               |
| 71    | 120240 | 12D4 | Hoàng Thu Ngân         | 09/09/1999 | 318               |
| 72    | 120241 | 12D2 | Dương Vi Nghĩa         | 19/09/1999 | 317               |
| 72    | 120242 | 12A1 | Nghiêm Trọng Nghĩa     | 23/01/1999 | 317               |
| 72    | 120243 | 12D1 | Phạm Minh Nghĩa        | 19/08/1999 | 317               |
| 72    | 120244 | 12D4 | Trần Hữu Nghĩa         | 23/12/1999 | 317               |
| 72    | 120245 | 12A1 | Hà Minh Ngọc           | 27/09/1999 | 317               |
| 72    | 120246 | 12D2 | Nguyễn Duy Ngọc        | 09/02/1999 | 317               |
| 72    | 120247 | 12D1 | Nguyễn Mai Ngọc        | 27/01/1999 | 317               |
| 72    | 120248 | 12D2 | Nguyễn Minh Ngọc       | 05/06/1999 | 317               |
| 72    | 120249 | 12A1 | Bạch Đức Khôi Nguyên   | 14/10/1999 | 317               |
| 72    | 120250 | 12N2 | Nguyễn Sỹ Nhật         | 14/01/1999 | 317               |
| 72    | 120251 | 12D1 | Châu Bích Nhi          | 15/08/1999 | 317               |
| 72    | 120252 | 12N2 | Lê Yến Nhi             | 07/10/1999 | 317               |
| 72    | 120253 | 12A2 | Nguyễn Hồng Nhung      | 12/07/1999 | 317               |
| 72    | 120254 | 12D4 | Trần Phương Nhung      | 15/02/1999 | 317               |
| 72    | 120255 | 12D3 | Nguyễn Hải Ninh        | 20/01/1999 | 317               |
| 72    | 120256 | 12A1 | Văn Ngọc Trần Ninh     | 24/04/1999 | 317               |
| 72    | 120257 | 12D1 | Nguyễn Tú Oanh         | 26/03/1999 | 317               |
| 72    | 120258 | 12D4 | Nguyễn Quốc Phong      | 01/08/1999 | 317               |
| 72    | 120259 | 12A2 | Nguyễn Tuấn Phong      | 30/01/1999 | 317               |
| 72    | 120260 | 12A2 | Đậu Lê Phú             | 16/09/1999 | 317               |
| 72    | 120261 | 12A3 | Phan Văn Phú           | 19/07/1999 | 317               |
| 72    | 120262 | 12A2 | Bùi Thu Phương         | 02/10/1999 | 317               |
| 72    | 120263 | 12D3 | Lê Minh Phương         | 29/04/1999 | 317               |
| 72    | 120264 | 12D2 | Lê Quý Phương          | 20/07/1999 | 317               |
| 73    | 120265 | 12D2 | Nguyễn Thị Thảo Phương | 10/04/1999 | 316               |
| 73    | 120266 | 12A1 | Nguyễn Thu Phương      | 26/08/1999 | 316               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|-----------------------|------------|-------------------|
| 73    | 120267 | 12D1 | Nguyễn Thị Ánh Phượng | 12/01/1999 | 316               |
| 73    | 120268 | 12D3 | Nguyễn Ngọc Quang     | 10/07/1999 | 316               |
| 73    | 120269 | 12N1 | Nguyễn Nhật Quang     | 21/03/1999 | 316               |
| 73    | 120270 | 12D3 | Vương Ngọc Nhật Quang | 19/02/1999 | 316               |
| 73    | 120271 | 12A3 | Nguyễn Anh Quân       | 21/11/1999 | 316               |
| 73    | 120272 | 12A3 | Nguyễn Anh Quân       | 07/10/1999 | 316               |
| 73    | 120273 | 12N1 | Nguyễn Anh Quân       | 03/11/1999 | 316               |
| 73    | 120274 | 12D4 | Nguyễn Lê Hanh Quân   | 07/02/1999 | 316               |
| 73    | 120275 | 12A1 | Lê Hạnh Quyên         | 23/03/1999 | 316               |
| 73    | 120276 | 12D4 | Nguyễn Thị Tú Quyên   | 19/07/1999 | 316               |
| 73    | 120277 | 12D2 | Lê Phương Quỳnh       | 26/08/1999 | 316               |
| 73    | 120278 | 12D3 | Nguyễn Như Quỳnh      | 24/08/1999 | 316               |
| 73    | 120279 | 12N1 | Trương Thị Ngọc Quỳnh | 15/02/1999 | 316               |
| 73    | 120280 | 12D3 | Lê Đình Sang          | 02/04/1999 | 316               |
| 73    | 120281 | 12A2 | Đào Duy Sơn           | 18/09/1998 | 316               |
| 73    | 120282 | 12D1 | Đặng Trần Thái Sơn    | 07/11/1999 | 316               |
| 73    | 120283 | 12A2 | Đoàn Xuân Sơn         | 20/06/1999 | 316               |
| 73    | 120284 | 12A2 | Lê Hoàng Sơn          | 28/07/1999 | 316               |
| 73    | 120285 | 12A3 | Vũ Hồng Sơn           | 19/03/1999 | 316               |
| 73    | 120286 | 12D4 | Hoàng Thị Tám         | 16/06/1999 | 316               |
| 73    | 120287 | 12N1 | Nguyễn Minh Tâm       | 24/01/1999 | 316               |
| 73    | 120288 | 12A1 | Đỗ Lê Ngọc Tân        | 11/12/1999 | 316               |
| 74    | 120289 | 12N2 | Nguyễn Đức Nam Thái   | 06/12/1999 | 314               |
| 74    | 120290 | 12A2 | Nguyễn Hồng Thái      | 03/07/1999 | 314               |
| 74    | 120291 | 12A3 | Đỗ Đức Thanh          | 20/03/1999 | 314               |
| 74    | 120292 | 12D3 | Lê Phương Thanh       | 30/01/1999 | 314               |
| 74    | 120293 | 12N2 | Bùi Phương Thảo       | 16/05/1999 | 314               |
| 74    | 120294 | 12D3 | Bùi Thanh Thảo        | 30/11/1999 | 314               |
| 74    | 120295 | 12D2 | Đặng Vũ Phương Thảo   | 21/09/1999 | 314               |
| 74    | 120296 | 12A1 | Lê Thị Phương Thảo    | 21/04/1999 | 314               |
| 74    | 120297 | 12D4 | Nguyễn Phương Thảo    | 20/03/1999 | 314               |
| 74    | 120298 | 12A3 | Nguyễn Thu Thảo       | 03/07/1999 | 314               |
| 74    | 120299 | 12A2 | Vũ Phương Thảo        | 19/06/1999 | 314               |
| 74    | 120300 | 12N1 | Nguyễn Tất Thắng      | 24/03/1999 | 314               |
| 74    | 120301 | 12N1 | Phạm Hoàng Minh Thắng | 30/12/1999 | 314               |
| 74    | 120302 | 12A2 | Vũ Đức Thắng          | 10/11/1999 | 314               |
| 74    | 120303 | 12N1 | Nguyễn Phúc Thiện     | 07/11/1999 | 314               |
| 74    | 120304 | 12A2 | Nguyễn Xuân Thiện     | 22/05/1999 | 314               |
| 74    | 120305 | 12A2 | Hà Thị Thu            | 01/10/1999 | 314               |
| 74    | 120306 | 12A1 | Nguyễn Diệu Thủy      | 16/02/1999 | 314               |
| 74    | 120307 | 12D2 | Bùi Minh Thư          | 30/09/1999 | 314               |
| 74    | 120308 | 12N1 | Nguyễn Vương Tiến     | 24/11/1999 | 314               |
| 74    | 120309 | 12D1 | Bùi Hương Trà         | 08/10/1999 | 314               |
| 74    | 120310 | 12N1 | Nguyễn Thu Trà        | 16/10/1999 | 314               |
| 74    | 120311 | 12D4 | Cao Thiên Trang       | 11/11/1999 | 314               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên                | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|--------------------------|------------|-------------------|
| 74    | 120312 | 12D2 | Lê Thị Minh Trang        | 20/09/1999 | 314               |
| 75    | 120313 | 12A1 | Nguyễn Hà Trang          | 10/12/1999 | 412               |
| 75    | 120314 | 12D3 | Nguyễn Hà Trang          | 13/10/1999 | 412               |
| 75    | 120315 | 12D4 | Nguyễn Hiền Trang        | 05/03/1999 | 412               |
| 75    | 120316 | 12A2 | Nguyễn Minh Trang        | 02/06/1999 | 412               |
| 75    | 120317 | 12D3 | Nguyễn Ngọc Phương Trang | 30/08/1999 | 412               |
| 75    | 120318 | 12D2 | Nguyễn Quỳnh Trang       | 10/01/1999 | 412               |
| 75    | 120319 | 12D1 | Nguyễn Thị Trang         | 13/03/1999 | 412               |
| 75    | 120320 | 12A3 | Nguyễn Thị Thu Trang     | 01/01/1999 | 412               |
| 75    | 120321 | 12N1 | Nguyễn Thu Trang         | 01/05/1999 | 412               |
| 75    | 120322 | 12A3 | Phạm Quỳnh Trang         | 02/09/1999 | 412               |
| 75    | 120323 | 12D2 | Phùng Thị Thu Trang      | 26/06/1999 | 412               |
| 75    | 120324 | 12N1 | Trần Lê Trang            | 03/04/1999 | 412               |
| 75    | 120325 | 12D3 | Vũ Thị Thu Trang         | 01/10/1999 | 412               |
| 75    | 120326 | 12D1 | Đinh Ngọc Huyền Trâm     | 06/12/1999 | 412               |
| 75    | 120327 | 12A3 | Phạm Ngọc Trâm           | 20/08/1999 | 412               |
| 75    | 120328 | 12D1 | Phạm Thị Lệ Trâm         | 26/09/1999 | 412               |
| 75    | 120329 | 12D1 | Nguyễn Đỗ Ngọc Trinh     | 11/09/1999 | 412               |
| 75    | 120330 | 12D4 | Hồ Đức Trung             | 22/06/1999 | 412               |
| 75    | 120331 | 12A1 | Nguyễn Thành Trung       | 05/06/1999 | 412               |
| 75    | 120332 | 12A3 | Nguyễn Tiến Trung        | 30/01/1999 | 412               |
| 75    | 120333 | 12A2 | Phan Việt Trường         | 25/06/1999 | 412               |
| 75    | 120334 | 12N2 | Lê Anh Tú                | 16/04/1999 | 412               |
| 75    | 120335 | 12A1 | Lê Ngọc Tú               | 16/04/1999 | 412               |
| 75    | 120336 | 12A3 | Nguyễn Văn Tuấn          | 14/04/1999 | 412               |
| 76    | 120337 | 12D1 | Hoàng Quốc Tuấn          | 10/02/1999 | 411               |
| 76    | 120338 | 12D3 | Nguyễn Minh Tuấn         | 12/07/1999 | 411               |
| 76    | 120339 | 12A2 | Phạm Anh Tuấn            | 19/07/1999 | 411               |
| 76    | 120340 | 12A3 | Lê Xuân Tùng             | 20/08/1999 | 411               |
| 76    | 120341 | 12N2 | Nguyễn Ngọc Tùng         | 20/09/1999 | 411               |
| 76    | 120342 | 12A3 | Nguyễn Thanh Tùng        | 04/05/1999 | 411               |
| 76    | 120343 | 12N1 | Nguyễn Trí Tùng          | 20/02/1999 | 411               |
| 76    | 120344 | 12N1 | Võ Việt Tùng             | 09/04/1999 | 411               |
| 76    | 120345 | 12N2 | Vương Thanh Tùng         | 07/06/1999 | 411               |
| 76    | 120346 | 12N2 | Đinh Thu Uyên            | 11/03/1999 | 411               |
| 76    | 120347 | 12N1 | Nguyễn Hồng Uyên         | 25/10/1999 | 411               |
| 76    | 120348 | 12A2 | Nguyễn Thị Phương Uyên   | 13/04/1999 | 411               |
| 76    | 120349 | 12D3 | Nguyễn Thị Vân           | 18/01/1999 | 411               |
| 76    | 120350 | 12D1 | Nguyễn Thị Bảo Vân       | 21/06/1999 | 411               |
| 76    | 120351 | 12D2 | An Đức Việt              | 08/09/1999 | 411               |
| 76    | 120352 | 12D4 | Lê Đức Việt              | 23/06/1999 | 411               |
| 76    | 120353 | 12N2 | Nguyễn Hồng Long Vũ      | 05/11/1999 | 411               |
| 76    | 120354 | 12A3 | Đinh Văn Vương           | 09/09/1999 | 411               |
| 76    | 120355 | 12D3 | Nguyễn Thục Yên          | 14/11/1999 | 411               |